

**Phụ lục.**  
**ĐỊA BÀN ÁP DỤNG GIÁ THỐC THU THUẾ**  
**DÙNG ĐỂ TÍNH THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND*  
*ngày / /2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

<b>STT</b>	<b>Địa bàn</b>	<b>Giá thóc (đồng/kg)</b>
1	Phường Buôn Ma Thuột	7.000
2	Phường Tân An	7.000
3	Phường Tân Lập	7.000
4	Phường Thành Nhất	7.000
5	Phường Ea Kao	7.000
6	Phường Buôn Hồ	7.000
7	Phường Tuy Hòa	7.000
8	Phường Phú Yên	7.000
9	Phường Bình Kiến	7.000
10	Phường Xuân Đài	7.000
11	Phường Sông Cầu	7.000
12	Phường Đông Hòa	7.000
13	Phường Hòa Hiệp	7.000
14	Xã Ea Drăng	7.000
15	Xã Ea H'Leo	7.000
16	Xã Dray Bhăng	7.000
17	Xã Ea Ktur	7.000
18	Xã Ea Na	7.000
19	Xã Quảng Phú	7.000
20	Xã Krông Păk	7.000
21	Xã Ea Knuéc	7.000
22	Xã Ea Kly	7.000
23	Xã Ea Kar	7.000
24	Xã Xuân Thọ	7.000
25	Xã Xuân Cảnh	7.000
26	Xã Xuân Lộc	7.000
27	Xã Hòa Xuân	7.000
28	Xã Tuy An Bắc	7.000
29	Xã Tuy An Đông	7.000
30	Xã Tuy An Nam	7.000
31	Xã Ô Loan	7.000

32	Xã Phú Hòa 1	7.000
33	Xã Phú Hòa 2	7.000
34	Phường Cư Bao	6.700
35	Xã Hòa Phú	6.700
36	Xã Ea Ning	6.700
37	Xã Pong Drang	6.700
38	Xã Krông Búk	6.700
39	Xã Ea Khăl	6.700
40	Xã Krông Ana	6.700
41	Xã Dur Kmăl	6.700
42	Xã Krông Năng	6.700
43	Xã Cuôr Đăng	6.700
44	Xã Cư M'gar	6.700
45	Xã Ea Tul	6.700
46	Xã Ea Phê	6.700
47	Xã Krông Bông	6.700
48	Xã Hòa Thịnh	6.700
49	Xã Hòa Mỹ	6.700
50	Xã Tây Hòa	6.700
51	Xã Sơn Thành	6.700
52	Xã Suối Trai	6.700
53	Xã Sơn Hòa	6.700
54	Xã Vân Hòa	6.700
55	Xã Tuy An Tây	6.700
56	Xã Xuân Lãnh	6.700
57	Xã Phú Mỡ	6.700
58	Xã Xuân Phước	6.700
59	Xã Đồng Xuân	6.700
60	Xã Ea Drông	6.700
61	Xã Cư Pong	6.700
62	Xã Ea Wy	6.700
63	Xã Ea Hiao	6.700
64	Xã Dliê Ya	6.700
65	Xã Tam Giang	6.700
66	Xã Phú Xuân	6.700
67	Xã Ea Kiệt	6.700
68	Xã Ea M'Droh	6.700
69	Xã Tân Tiến	6.700
70	Xã Vụ Bôn	6.700

71	Xã Ea Ô	6.700
72	Xã Ea Knốp	6.700
73	Xã Cư Yang	6.700
74	Xã Ea Păl	6.700
75	Xã Liên Sơn Lắc	6.700
76	Xã Đăk Liêng	6.700
77	Xã Nam Ka	6.700
78	Xã Đăk Phoi	6.700
79	Xã Krông Nô	6.700
80	Xã Hòa Sơn	6.700
81	Xã Dang Kang	6.700
82	Xã Yang Mao	6.700
83	Xã Cư Pui	6.700
84	Xã Ea Wer	6.700
85	Xã Ea Nuôl	6.700
86	Xã Buôn Đôn	6.700
87	Xã Ea Súp	6.700
88	Xã Ea Rók	6.700
89	Xã Ea Bung	6.700
90	Xã Ia Rvê	6.700
91	Xã Ia Lốp	6.700
92	Xã M'Drăk	6.700
93	Xã Ea Riêng	6.700
94	Xã Cư M'ta	6.700
95	Xã Krông Á	6.700
96	Xã Cư Prao	6.700
97	Xã Ea Trang	6.700
98	Xã Sông Hình	6.700
99	Xã Tây Sơn	6.700
100	Xã Ea Ly	6.700
101	Xã Ea Bá	6.700
102	Xã Đức Bình	6.700